

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **297/2017/HSPT**
Ngày: 15/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thăng

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Ngọc T**, sinh năm: 1969, tại Đà Nẵng;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Cha là ông Lê Ngọc K (đã chết), mẹ là bà Trần Thị X (đã chết); vợ là chị Hà Thị La N sinh năm 1982, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại.

- Người bị hại: Anh **Lê T**, sinh năm 1976 (đã chết);

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp của anh Lê T:

Chị **Nguyễn Thị Trúc P** (vợ anh T), sinh năm 1977; ĐKTT: Khu phố 2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Ông **Lê L** sinh năm, 1953 bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1954 và anh **Lê Minh T**, sinh năm 1997 là cha, mẹ và con của anh Lê T ủy quyền cho chị Trúc P theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2017.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thiên K**, sinh năm 1963; ĐKTT: Khu phố 1, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1959; ĐKTT: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

(Bị cáo có mặt, những người khác không kháng cáo Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Xuân Lộc và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/01/2017, Lê Ngọc T, (có giấy phép lái xe hạng C số AT 759839 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp, hiệu lực đến ngày 16/02/2017), điều khiển xe ô tô biển số 60C- 284.41 lưu thông trên QL1A, theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận. Khi đến km 1800+200 Quốc lộ 1A, thuộc ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, T điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 50km/h.

Lúc này, mật độ xe lưu thông trên đường cùng chiều nhiều, phía trước xe của T có một xe ô tô loại 7 chỗ ngồi. Do muốn vượt xe ô tô 7 chỗ phía trước nên T đã bật đèn xi nhan bên phải, cho xe đi vào phần đường dành cho xe không có động cơ và vượt bên phải xe ô tô 7 chỗ phía trước. Khi xe ô tô do T điều khiển vượt qua xe ô tô 7 chỗ cùng chiều, do khoảng cách gần, không đảm bảo an toàn nên phía đầu xe ô tô 60C-284.41 đã đụng vào đuôi xe mô tô biển số 86K4- 2823 do anh Lê T điều khiển chở sau chị Nguyễn Thị Trúc P (là vợ anh Lê T) đang lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông.

Anh Lê T và chị P ngã xuống đường rồi đụng vào khối đá lớn bên lề đường bên phải; anh T chết tại Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất. Chị Nguyễn Thị Trúc P bị thương điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất, nhưng chị P đã làm đơn từ chối giám định thương tích.

Bị cáo đã bồi thường số tiền 220.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam thi hành án.

Ngoài ra trong bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, bị cáo Lê Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi ba con nhỏ, vợ đang mang thai tháng thứ 6, sức khỏe yếu, bản thân bị cáo đang bị bệnh xơ gan mãn tính, đang điều trị tại bệnh viện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe người khác. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng. Tại tòa bị cáo trình bày đang nuôi ba đứa con nhỏ, vợ đang mang thai sức khỏe yếu, bản thân bị cáo bị bệnh xơ gan đang điều trị. Đây là các tình tiết mới đề nghị Hội đồng xem xét và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/01/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 60C- 284.41 gây ra tai nạn như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ, có cơ sở xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo. T điều khiển xe vượt bên phải, đi vào phần đường dành cho xe không có động cơ, trái với quy định của luật giao thông để xảy ra tai nạn. Xét án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức án hành vi phạm tội do mình gây ra, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp và thỏa đáng.

Bị cáo kháng cáo trình bày là lao động chính trong gia đình, phải nuôi ba con nhỏ, vợ mang thai tháng thứ 6, sức khỏe yếu, bản thân bị cáo đang bị bệnh xơ gan mãn tính, đang điều trị tại bệnh viện đề xin hưởng án treo.

Xét hậu quả vụ án làm cho anh Lê T chết, và chị Nguyễn Thị Trúc P bị đa chấn thương (do gãy xương cổ, xương sườn, dập phổi 2 bên và vỡ lá lách, nhưng chị P đã từ chối giám định thương tích nên cơ quan điều tra không khởi tố, truy tố). Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có phiếu kết quả xét nghiệm máu, nước tiểu, nhưng không có xác nhận điều trị của cơ quan chuyên môn là bệnh gì, mức độ bệnh nặng, nhẹ thế nào, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có thể làm đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù và trong vụ án này người bị hại hoàn toàn không có lỗi. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, nhưng không bắt bị cáo ngay sau khi tuyên án để bị cáo có thời gian thu xếp việc gia đình và tự nguyện đi thi hành án.

Như đã phân tích, xét không chấp nhận đề nghị cho bị cáo hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Y án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T 01** (một) năm tù. Về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh, Viện kiểm sát huyện (2);
- B5, Công an huyện (2);
- Tòa án huyện (2);
- Bị cáo (1);
- Thi hành án huyện (1);
- PV 27 (1)
- Lưu (5).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Quang Nghĩa